

Số: **625** /PC-VPĐK-ĐK

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **16** tháng **6** năm 2023

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN
ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI
CỦA 05 HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN DỰ ÁN
CHUNG CƯ GIA HÒA, THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC**

Kính gửi: Chi cục Thuế Thành phố Thủ Đức

I. THÔNG TIN CHUNG
1.1. Thông tin người sử dụng đất, mặt nước THEO DANH SÁCH ĐÍNH KÈM 05 HỒ SƠ
1.2. Đề nghị của người sử dụng đất, mặt nước: a) Giao đất:m ² b) Thuê đất:m ² - Thuê đất trả tiền hàng năm:m ² - Thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê:m ² c) Thuê mặt nước:m ² d) Chuyển mục đích sử dụng đất:m ² đ) Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:m ² e) Ghi nợ đối với loại nghĩa vụ tài chính: - Trong hạn mức:m ² - Ngoài hạn mức:m ² g) Đề nghị khác:
II. THÔNG TIN CHI TIẾT TRONG TRƯỜNG HỢP GIAO ĐẤT, THUÊ ĐẤT, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
2.1. Thông tin về đất a) Thửa đất số: 176 tờ bản đồ số: 70 b) Địa chỉ tại: Khu nhà ở chung cư tại phường Phước Long B, Tp.Thủ Đức (Chung cư Gia Hòa). c) Loại đường: đường Đỗ Xuân Hợp (từ Ngã tư Bình Thái đến cầu Nam Lý); Vị trí thửa đất: 2 d) Diện tích: 30.469 m ² ; sử dụng: chung: 30.469 m ² ; sử dụng riêng: m ² đ) Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị e) Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài g) Nguồn gốc đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất. h) Hồ sơ pháp lý về đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT03763 ngày 03/11/2010 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp.



2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác THEO DANH SÁCH ĐÍNH KÈM 05 HỒ SƠ a) Loại nhà ở: . b) Diện tích tim tường: m²; c) Diện tích thông thủy: theo danh sách m²; d) Diện tích sở hữu chung: ...m²; Diện tích sở hữu riêng: theo danh sách m² đ) Kết cấu: Tường gạch, khung sàn BTCT, mái BTCT e) Số tầng: 18 tầng + hầm + lửng hầm. g) Năm hoàn thành công trình đưa vào sử dụng: năm 2017 (khối A + B + C); năm 2020 (khối D) h) Thời hạn sử dụng đến: <i>(Trường hợp có nhiều nhà ở, nhiều công trình xây dựng thì chỉ kê khai các thông tin chung và tổng diện tích của các nhà ở, công trình xây dựng; đồng thời lập danh sách nhà ở, công trình kèm theo đơn).</i>
2.3. Phần ghi đối với trường hợp giao đất có thu tiền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 2.3.1. Diện tích đất phải nộp tiền sử dụng đất: a) Đất ở: - Diện tích trong hạn mức giao đất ở:m² - Diện tích ngoài hạn mức giao đất ở:m² b) Đất nghĩa trang, nghĩa địa:m² c) Trường hợp khác:m² 2.3.2. Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất:m² 2.3.3. Đối tượng nộp tiền sử dụng đất: theo quy định tại Khoản..... Điều..... của Nghị định số...../NĐ-CP ngày..... tháng..... năm.... của Chính phủ quy định về.....
2.4. Phần ghi đối với trường hợp thuê đất, thuê đất có mặt nước, thuê đất xây dựng công trình ngầm 2.4.1. Diện tích đất thuê a) Diện tích phải nộp tiền thuê:m² b) Diện tích không phải nộp tiền thuê:m² 2.4.2. Diện tích thuê đất có mặt nước a) Diện tích đất:m² b) Diện tích mặt nước:m² 2.4.3. Diện tích thuê đất xây dựng công trình ngầm:m²
III. THÔNG TIN CHI TIẾT TRONG TRƯỜNG HỢP THUÊ MẶT NƯỚC 3.1. Vị trí mặt nước: 3.2. Diện tích mặt nước thuê:km². 3.3. Mục đích sử dụng mặt nước: 3.4. Thời hạn thuê mặt nước: 3.5. Hình thức thuê mặt nước: a) Thuê mặt nước trả tiền thuê hàng năm: - Diện tích mặt nước cố định: km² - Diện tích mặt nước không cố định: km² b) Thuê mặt nước trả tiền thuê một lần cho cả thời gian thuê:

- Diện tích mặt nước cố định: km2
- Diện tích mặt nước không cố định: km2

IV. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 03763 ngày 03/11/2010 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp.
- Công văn số 13332/STNMT-QLĐ ngày 22 tháng 12 năm 2017; Công văn số 4914/STNMT-QLĐ ngày 24 tháng 5 năm 2018 và Công văn số 347/STNMT-QLĐ ngày 14/01/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường.
- Danh sách chi tiết 5 hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận.

Ghi chú: Công ty Cổ phần Kinh doanh Bất động sản MV Việt Nam cung cấp thêm các chứng từ liên quan để Chi cục Thuế Thành phố Thủ Đức xác định nghĩa vụ tài chính cho các bên theo quy định.

Những thông tin trên đã được thẩm tra xác minh là đúng thực tế và người sử dụng nhà, đất có đủ điều kiện được nhận chuyển nhượng căn hộ. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Giám đốc Sở TNMT (để b/c) ✓
 - Văn phòng Sở (để đăng tin); ✓
 - Cty TNHH XD-KD Nhà Gia Hòa ;
 - Ông (bà) theo danh sách đính kèm;
 - Lưu: VT, ĐK (hs), Ngọc
- HS 2099+2100+2102→2104/2023 *mgv*

**KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

VĂN PHÒNG
ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI
THÀNH PHỐ

[Signature]

Vũ Thị Thanh Tâm



SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SÁCH 05 CĂN HỘ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
AN CHUNG CƯ GIA HÒA, THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
Đính kèm Điều chuyển số**625**...../PC-VPĐK-ĐK ngày **16** tháng **6** năm 2023
của Văn phòng Đăng ký đất đai Thành phố

STT	Số Biên Nhận	Họ tên chủ sở hữu	Lô	Mã căn	Địa chỉ căn hộ cấp theo quyết định cấp Số nhà	DT thông thủy (m2)	DT sàn (m2)
1	2099	Ông: LƯƠNG TRỌNG ĐẠI Năm sinh: 1991; CCCD số: 044091001838 Địa chỉ thường trú: 44 Trương Định, phường Bến Thành, quận 1, TP. HCM Bà: TRẦN THỊ HUẾ Năm sinh: 1991; CCCD số: 033191002892 Địa chỉ thường trú: 44 Trương Định, phường Bến Thành, quận 1, TP. HCM	B	B1-12-01	12.01 Lô B1, Chung cư Gia Hòa, Đường Huy Cận, Khu phố 6, P. Phước Long B, Tp.Thủ Đức	67.1	70.4
2	2100	Ông: NGUYỄN VĂN ĐĂNG Năm sinh: 1984; CCCD số: 001084037680 Địa chỉ thường trú: 160/25/17C Bùi Đình Túy, phường 12, quận Bình Thạnh, TP. HCM Bà: PHAN THỊ LƯƠNG HÙNG Năm sinh: 1987; CCCD số: 079187015736 Địa chỉ thường trú: 111 đường 4, khu phố 2, phường Phước Bình, Tp. Thủ Đức, TP.HCM	B	B2-15-05	15.05 Lô B2, Chung cư Gia Hòa, Đường Huy Cận, Khu phố 6, P. Phước Long B, Tp.Thủ Đức	63.1	67.6
3	2102	Ông: NGUYỄN HOÀNG ĐẠT Năm sinh: 1992; CCCD số: 079092003989 Địa chỉ thường trú: 244/6B Dương Đình Hội, phường Tăng Nhơn Phú B, Tp. Thủ Đức, TP. HCM	C	C3-02-05	2.05 Lô C3, Chung cư Gia Hòa, Đường Huy Cận, Khu phố 6, P. Phước Long B, Tp.Thủ Đức	63.9	68.9
4	2103	Ông: NGUYỄN MINH TIẾN Năm sinh: 1960; CCCD số: 001060031980 Địa chỉ thường trú: 284G Nguyễn Trọng Tuyển, phường 10, quận Phú Nhuận, TP. HCM Bà: VŨ THỊ HỒNG BẠCH Năm sinh: 1955; CCCD số: 05615502349 Địa chỉ thường trú: 284G Nguyễn Trọng Tuyển, phường 10, quận Phú Nhuận, TP. HCM	D	D1-03-02	3.02 Lô D1, Chung cư Gia Hòa, Đường Huy Cận, Khu phố 6, P. Phước Long B, Tp.Thủ Đức	64.2	68.9
5	2104	Bà: NGUYỄN THỊ HOÀNG VÂN Năm sinh: 1982; CCCD số: 079182032883 Địa chỉ thường trú: 239 Đại Lộ 3, tổ 12, khu phố 5, phường Phước Bình, Tp. Thủ Đức, TP. HCM	D	D2-09-08	9.08 Lô D2, Chung cư Gia Hòa, Đường Huy Cận, Khu phố 6, P. Phước Long B, Tp.Thủ Đức	61.3	66.3

Số: **606** /PC-VPĐK-ĐK

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **15** tháng **6** năm 2023

**PHIẾU CHUYÊN THÔNG TIN
ĐỀ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**

Kính gửi: Chi cục Thuế Thành phố Thủ Đức.

I. THÔNG TIN CHUNG
1.1. Thông tin người sử dụng đất, mặt nước a) Tên người sử dụng đất, mặt nước: (Theo Danh sách đính kèm) b) Địa chỉ liên lạc:
1.2. Đề nghị của người sử dụng đất, mặt nước: a) Giao đất:m2 b) Thuê đất:m2 - Thuê đất trả tiền hàng năm:m2 - Thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê:m2 c) Thuê mặt nước:m2 d) Chuyển mục đích sử dụng đất:m2 đ) Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:m2 e) Ghi nợ đối với loại nghĩa vụ tài chính: - Trong hạn mức:m2 - Ngoài hạn mức:m2 g) Đề nghị khác:.....
II. THÔNG TIN CHI TIẾT TRONG TRƯỜNG HỢP GIAO ĐẤT, THUÊ ĐẤT, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
2.1. Thông tin về đất a) Thửa đất số: theo Danh sách Tờ bản đồ số: theo Danh sách b) Địa chỉ tại: phường Thạnh Mỹ Lợi, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. c) Loại đường: Đường 75 -TML (Dự án Công ty TNHH Đá Xây dựng Bình Dương) từ Nguyễn Địa Lô đến Nguyễn Mộng Tuân Vị trí thửa đất: vị trí 2; d) Diện tích: theo Danh sách m ² ; sử dụng: chung: -/- m ² ; sử dụng riêng: theo Danh sách m ² ; đ) Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị; e) Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài. g) Nguồn gốc đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất. Quyết định số 6039/QĐ-UB ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Ủy ban nhân dân Thành phố. h) Hồ sơ pháp lý về đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất T00067/1a và T00072/1a ngày 05/06/2006 do UBND Thành phố cấp.
2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác



- a) Loại nhà ở:
b) Diện tích xây dựng: theo danh sách đính kèm
c) Diện tích sàn xây dựng: theo danh sách đính kèm
d) Diện tích sở hữu chung: không; Diện tích sở hữu riêng: theo danh sách đính kèm
đ) Kết cấu: theo danh sách
e) Số tầng: theo danh sách Cấp nhà ở, công trình: theo danh sách
g) Năm hoàn thành công trình đưa vào sử dụng:
h) Thời hạn sử dụng đến:
(Trường hợp có nhiều nhà ở, nhiều công trình xây dựng thì chỉ kê khai các thông tin chung và tổng diện tích của các nhà ở, công trình xây dựng; đồng thời lập danh sách nhà ở, công trình kèm theo đơn).

2.3. Phần ghi đối với trường hợp giao đất có thu tiền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

2.3.1. Diện tích đất phải nộp tiền sử dụng đất:

a) Đất ở:

- Diện tích trong hạn mức giao đất ở:m²
- Diện tích ngoài hạn mức giao đất ở:m²

b) Đất nghĩa trang, nghĩa địa:m²

c) Trường hợp khác:m²

2.3.2. Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất:m²

2.3.3. Đối tượng nộp tiền sử dụng đất: theo quy định tại Khoản..... Điều..... của Nghị định số...../ND-CP ngày..... tháng..... năm..... của Chính phủ quy định về.....

2.4. Phần ghi đối với trường hợp thuê đất, thuê đất có mặt nước, thuê đất xây dựng công trình ngầm

2.4.1. Diện tích đất thuê

a) Diện tích phải nộp tiền thuê:m²

b) Diện tích không phải nộp tiền thuê:m²

2.4.2. Diện tích thuê đất có mặt nước

a) Diện tích đất:m²

b) Diện tích mặt nước:m²

2.4.3. Diện tích thuê đất xây dựng công trình ngầm:m²

III. THÔNG TIN CHI TIẾT TRONG TRƯỜNG HỢP THUÊ MẶT NƯỚC

3.1. Vị trí mặt nước:

3.2. Diện tích mặt nước thuê:km².

3.3. Mục đích sử dụng mặt nước:

3.4. Thời hạn thuê mặt nước:

3.5. Hình thức thuê mặt nước:

a) Thuê mặt nước trả tiền thuê hàng năm:

- Diện tích mặt nước cố định: km²

- Diện tích mặt nước không cố định: km²

b) Thuê mặt nước trả tiền thuê một lần cho cả thời gian thuê:

- Diện tích mặt nước cố định: km²

- Diện tích mặt nước không cố định: km²

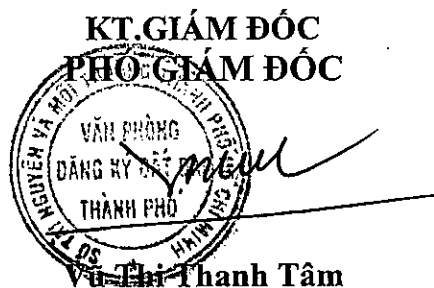
IV. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO: Bản chụp

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất T00067/1a và T00072/1a ngày 05/06/2006 do UBND Thành phố cấp.
- Hợp đồng mua bán căn hộ và các Văn bản chuyển nhượng Hợp đồng mua bán.
- Bản vẽ sơ đồ căn hộ.
- Công văn số 3165/STNMT-QLĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về cấp Giấy chứng nhận QSDĐ, QSHNỞ và TSKGLVĐ dự án Khu nhà ở Thạnh Mỹ Lợi, Thành phố Thủ Đức

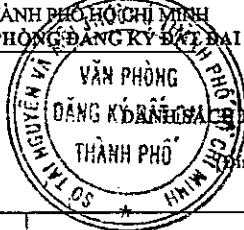
Những thông tin trên đã được thẩm tra xác minh là đúng thực tế và người sử dụng nhà, đất có đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận do nhận chuyển nhượng./. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Giám đốc Sở TNMT (để báo cáo);
 - Người mua căn hộ theo danh sách (để liên hệ);
 - Cty TNHH Đá Xây dựng Bình Dương (để liên hệ);
 - Văn phòng Sở (để đăng tin);
 - Lưu: VT, PDK, DT: H.Danh
- HS 1048, 1049/2023 ✓



SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HOÀN CÔNG CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT
DỰ ÁN KHU NHÀ Ở THANH MỸ LỢI, PHƯỜNG THANH MỸ LỢI, THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
Đính kèm theo Phiếu chuyển số 606 /PC-VPĐK-ĐK ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Văn phòng Đăng ký đất đai Thành phố)

STT	BIÊN NHẬN	SỐ LÔ	THÔNG TIN CHỦ SỬ DỤNG	Số GCN đã cấp	Số thửa đất	Từ bản đồ số	Địa chỉ theo QĐ cấp số nhà	Diện tích đất (m2)	Diện tích xây dựng (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Số tầng	NĂM BÀN GIAO ĐƯA VÀO SỬ DỤNG	Tên Đường	Vị trí thửa đất theo QĐ 02/2020 (Bảng giá đất của UBND TP)	Văn bản đủ điều kiện của Sở TNMT
1	1048	B20	Ông NGÔ VĂN CHIẾN Năm sinh: 1972; CCCD số: 024 072 015 794 Địa chỉ thường trú: Thôn Ninh Động Ninh Sơn, Việt Yên, Bắc Giang. Bà MAI KIM PHƯỢNG Năm sinh: 1971; CCCD số: 092 171 001 500 Địa chỉ thường trú: Thôn Ninh Động, Ninh Sơn, Việt Yên, Bắc Giang.	T 00067/1a ngày 05/06/2006	135-21	18	11A đường 75-TML, Khu phố 1	231.0	112.00	308,7	2 tầng + Sân thượng	2022	Đường 75-TML (Dự án Công ty TNHH Đá Xây dựng Bình Dương) từ Nguyễn Địa Lô đến Nguyễn Mộng Tuân	2	3165/STNMT-QLĐ ngày 17/04/2023
3	1049	C8	Ông NGUYỄN THÈ HOÀNG Năm sinh: 1989; CCCD số: 079 089 023 929 Địa chỉ thường trú: 42 Lê Tuấn Mậu, phường 13, quận 6, TP.HCM. Bà BUI THI KIM HOÀNG Năm sinh: 1991; CCCD số: 086 191 800 211 Địa chỉ thường trú: 42 Lê Tuấn Mậu, phường 13, quận 6, TP.HCM.	T00072/1a ngày 05/06/2006	135-55	18	45 Đường 75-TML	212.0	112,0	360,5	3 tầng	2020	Đường 75-TML (Dự án Công ty TNHH Đá Xây dựng Bình Dương) từ Nguyễn Địa Lô đến Nguyễn Mộng Tuân	2	3165/STNMT-QLĐ ngày 17/04/2023

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **605** /PC-VPĐK-ĐK

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **15** tháng **6** năm 2023

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN
ĐỀ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**

Kính gửi: Chi cục Thuế Thành phố Thủ Đức.

I. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Thông tin người sử dụng đất, mặt nước

a) Tên người sử dụng đất, mặt nước:

(Theo Danh sách đính kèm)

b) Địa chỉ liên lạc:

1.2. Đề nghị của người sử dụng đất, mặt nước:

a) Giao đất:m²

b) Thuê đất:m²

- Thuê đất trả tiền hàng năm:m²

- Thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê:m²

c) Thuê mặt nước:m²

d) Chuyển mục đích sử dụng đất:m²

đ) Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:m²

e) Ghi nợ đối với loại nghĩa vụ tài chính:

- Trong hạn mức:m²

- Ngoài hạn mức:m²

g) Đề nghị khác:.....

**II. THÔNG TIN CHI TIẾT TRONG TRƯỜNG HỢP GIAO ĐẤT, THUÊ ĐẤT,
CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ
DỤNG ĐẤT**

2.1. Thông tin về đất

a) Thửa đất số: theo Danh sách Tờ bản đồ số: theo Danh sách

b) Địa chỉ tại: phường Thạnh Mỹ Lợi, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

c) Loại đường: Đường 75 -TML (Dự án Công ty TNHH Đá Xây dựng Bình Dương) từ Nguyễn Địa Lô đến Nguyễn Mộng Tuân

Vị trí thửa đất: vị trí 2;

d) Diện tích: theo Danh sách m²; sử dụng: chung: -/- m²; sử dụng riêng: theo Danh sách m²;

đ) Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị;

e) Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

g) Nguồn gốc đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất. Quyết định số 6039/QĐ-UB ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

h) Hồ sơ pháp lý về đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất T00070/1a và T00033/1a ngày 05/06/2006 do UBND Thành phố cấp.

2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác



- a) Loại nhà ở:
- b) Diện tích xây dựng: **theo danh sách đính kèm**
- c) Diện tích sàn xây dựng: **theo danh sách đính kèm**
- d) Diện tích sở hữu chung: không; Diện tích sở hữu riêng: **theo danh sách đính kèm**
- đ) Kết cấu: **theo danh sách**
- e) Số tầng: **theo danh sách** Cấp nhà ở, công trình: **theo danh sách**
- g) Năm hoàn thành công trình đưa vào sử dụng: **2020**
- h) Thời hạn sử dụng đến: -
- (Trường hợp có nhiều nhà ở, nhiều công trình xây dựng thì chỉ kê khai các thông tin chung và tổng diện tích của các nhà ở, công trình xây dựng; đồng thời lập danh sách nhà ở, công trình kèm theo đơn).*

2.3. Phần ghi đối với trường hợp giao đất có thu tiền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

2.3.1. Diện tích đất phải nộp tiền sử dụng đất:

a) Đất ở:

- Diện tích trong hạn mức giao đất ở:m²

- Diện tích ngoài hạn mức giao đất ở:m²

b) Đất nghĩa trang, nghĩa địa:m²

c) Trường hợp khác:m²

2.3.2. Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất:m²

2.3.3. Đối tượng nộp tiền sử dụng đất: theo quy định tại Khoản..... Điều..... của Nghị định số...../NĐ-CP ngày..... tháng..... năm.... của Chính phủ quy định về.....

2.4. Phần ghi đối với trường hợp thuê đất, thuê đất có mặt nước, thuê đất xây dựng công trình ngầm

2.4.1. Diện tích đất thuê

a) Diện tích phải nộp tiền thuê:m²

b) Diện tích không phải nộp tiền thuê:m²

2.4.2. Diện tích thuê đất có mặt nước

a) Diện tích đất:m²

b) Diện tích mặt nước:m²

2.4.3. Diện tích thuê đất xây dựng công trình ngầm:m²

III. THÔNG TIN CHI TIẾT TRONG TRƯỜNG HỢP THUÊ MẶT NƯỚC

3.1. Vị trí mặt nước:

3.2. Diện tích mặt nước thuê:km².

3.3. Mục đích sử dụng mặt nước:

3.4. Thời hạn thuê mặt nước:

3.5. Hình thức thuê mặt nước:

a) Thuê mặt nước trả tiền thuê hàng năm:

- Diện tích mặt nước cố định: km²

- Diện tích mặt nước không cố định: km²

b) Thuê mặt nước trả tiền thuê một lần cho cả thời gian thuê:

- Diện tích mặt nước cố định: km²

- Diện tích mặt nước không cố định: km²

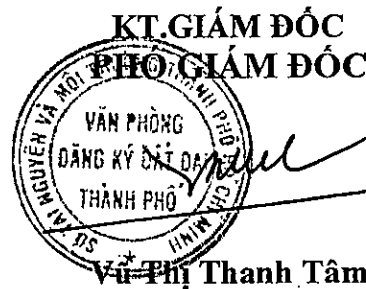
IV. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO: Bản chụp

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất T00070/1a và T00033/1a ngày 05/06/2006 do UBND Thành phố cấp.
- Hợp đồng mua bán căn hộ và các Văn bản chuyển nhượng Hợp đồng mua bán.
- Bản vẽ sơ đồ căn hộ.
- Công văn số 7264/STNMT-QLĐ ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về cấp Giấy chứng nhận QSDĐ, QSHNỞ và TSKGLVĐ dự án Khu nhà ở Thạnh Mỹ Lợi, Thành phố Thủ Đức

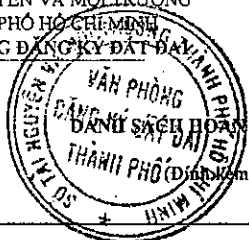
Những thông tin trên đã được thẩm tra xác minh là đúng thực tế và người sử dụng nhà, đất có đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận do nhận chuyển nhượng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Giám đốc Sở TNMT (để báo cáo);
 - Văn phòng Sở (để đăng tin);
 - Người mua căn hộ theo danh sách (để liên hệ);
 - Cty TNHH Đá Xây dựng Bình Dương (để liên hệ);
 - Lưu: VT, PĐK, DT: H.Danh
- HS 828, 829/2023



SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT
DỰ ÁN KHU NHÀ Ở THANH MỸ LỢI, PHƯỜNG THANH MỸ LỢI, THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
(Đính kèm theo Phiếu chuyển số 605/PC-VPĐK-ĐK ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Văn phòng Đăng ký đất đai Thành phố)

S/T	BIÊN NHẬN	SỐ LÔ	THÔNG TIN CHỦ SỬ DỤNG	Số GCN đã cấp	Số thửa đất	Tờ bản đồ số	Địa chỉ theo QĐ cấp số nhà	Diện tích đất (m ²)	Diện tích xây dựng (m ²)	Diện tích sân xây dựng (m ²)	Số tầng	NĂM BÀN GIAO ĐƯA VÀO SỬ DỤNG	Tên Đường	Vị trí thửa đất theo QĐ 02/2020 (Bảng giá đất của UBND TP)	Văn bản đủ điều kiện của Sở TNMT
1	828	C4	Ông HỒ VĂN HÒA Năm sinh: 1949; CCCD số: 038 049 003 491 Địa chỉ thường trú: 462/15 đường Nguyễn Tri Phương, Phường 09, quận 10, TP.HCM. Bà PHẠM THỊ MINH NGUYỆT Năm sinh: 1955; CCCD số: 038 155 005 403 Địa chỉ thường trú: 462/15 đường Nguyễn Tri Phương, Phường 09, quận 10, TP.HCM.	T 00070/1a ngày 05/06/2006	135-51	18	41 đường 75-TML, Khu phố 1	212.0	107,9	423,6	3 tầng + áp mái	2020	Đường 75-TML (Dự án Công ty TNHH Đá Xây dựng Bình Dương) từ Nguyễn Địa Lô đến Nguyễn Mộng Tuấn	2	7264/STNMT-QLĐ ngày 29/08/2022
2	829	C8	Ông TRẦN LÊ CÔNG Năm sinh: 1958; CCCD số: 079 058 027 013 Địa chỉ thường trú: 67/35 Trần Kế Xương, phường 07, quận Phú Nhuận, TP.HCM. Bà RUI THỊ KIM TUYẾN Năm sinh: 1959; CCCD số: 079 159 001 466 Địa chỉ thường trú: 67/35 Trần Kế Xương, phường 07, quận Phú Nhuận, TP.HCM.	T 0033/1a ngày 05/06/2006	135-43	18	33 Đường 75-TML	212.0	117,6	346,9	3 tầng + áp mái	2020	Đường 75-TML (Dự án Công ty TNHH Đá Xây dựng Bình Dương) từ Nguyễn Địa Lô đến Nguyễn Mộng Tuấn	2	7264/STNMT-QLĐ ngày 29/08/2022

Số: **586** /PC-VPĐK-ĐK

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **14** tháng **6** năm **2023**

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN
ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI
CHO 01 HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN TẠI CAO ỐC THƯƠNG MẠI
- DỊCH VỤ VÀ CĂN HỘ TẠI 504 NGUYỄN TẮT THÀNH, PHƯỜNG 18, QUẬN 4**

Kính gửi: Chi cục Thuế Quận 4

I. THÔNG TIN CHUNG
1.1. Thông tin người sử dụng đất, mặt nước: Ông Trần Văn Phúc Năm sinh: 1971; CCCD số: 079071046978 Bà Lê Thị Kiều Chinh Năm sinh: 1972; CMND số: 024210842 Địa chỉ thường trú: 52C Gò Ô Môi, Khu phố 2, Phường Phú Thuận, Quận 7, Tp.HCM.
1.2. Đề nghị của người sử dụng đất, mặt nước: a) Giao đất:m2 b) Thuê đất:m2 - Thuê đất trả tiền hàng năm:m2 - Thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê:m2 c) Thuê mặt nước:m2 d) Chuyển mục đích sử dụng đất: m2 đ) Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:m2 e) Ghi nợ đối với loại nghĩa vụ tài chính: - Trong hạn mức:m2 - Ngoài hạn mức:m2 g) Đề nghị khác:.....
II. THÔNG TIN CHI TIẾT TRONG TRƯỜNG HỢP GIAO ĐẤT, THUÊ ĐẤT, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
2.1. Thông tin về đất a) Thừa đất số: 04; Tờ bản đồ số: 16; b) Địa chỉ tại: 504 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, Tp.HCM; c) Loại đường: Nguyễn Tất Thành / Đoạn từ Xóm Chiếu đến Cầu Tân Thuận; Vị trí thửa đất: 1 d) Diện tích: 4.784,5 m2; Diện tích sử dụng: chung: 4.784,5 m2; sử dụng riêng: -/- m2; đ) Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị. e) Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.



g) Nguồn gốc đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất h) Hồ sơ pháp lý về đất: Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất số CT58636 ngày 10 tháng 11 năm 2016 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp.
2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác a) Loại nhà ở, công trình: Căn hộ 11.18 Cao ốc thương mại – dịch vụ và căn hộ tại 504 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4; cấp nhà ở, công trình: cấp I b) Diện tích xây dựng: m2. c) Diện tích sàn xây dựng (thông thủy): 75,1 m2; Diện tích sàn xây dựng (tìm tường): 80 m2 d) Diện tích sở hữu chung:m2; Diện tích sở hữu riêng: 80 m2 đ) Kết cấu: Tường gạch, cột, sàn, mái BTCT ; e) Số tầng : 18 tầng + hầm + sân thượng; Tầng số 11. g) Năm hoàn thành công trình đưa vào sử dụng: 2019 h) Thời hạn sử dụng đến: -/- <i>(Trường hợp có nhiều nhà ở, nhiều công trình xây dựng thì chỉ kê khai các thông tin chung và tổng diện tích của các nhà ở, công trình xây dựng; đồng thời lập danh sách nhà ở, công trình kèm theo đơn).</i>
2.3. Phần ghi đối với trường hợp giao đất có thu tiền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 2.3.1. Diện tích đất phải nộp tiền sử dụng đất: a) Đất ở: - Diện tích trong hạn mức giao đất ở: m2 - Diện tích ngoài hạn mức giao đất ở:m2 b) Đất nghĩa trang, nghĩa địa:m2 c) Trường hợp khác:m2 2.3.2. Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất:m2 2.3.3. Đối tượng nộp tiền sử dụng đất: theo quy định tại Khoản..... Điều..... của Nghị định số...../ND-CP ngày..... tháng..... năm.... của Chính phủ quy định về.....
2.4. Phần ghi đối với trường hợp thuê đất, thuê đất có mặt nước, thuê đất xây dựng công trình ngầm 2.4.1. Diện tích đất thuê a) Diện tích phải nộp tiền thuê:m2 b) Diện tích không phải nộp tiền thuê:m2 2.4.2. Diện tích thuê đất có mặt nước a) Diện tích đất:m2 b) Diện tích mặt nước:m2 2.4.3. Diện tích thuê đất xây dựng công trình ngầm:m2
III. THÔNG TIN CHI TIẾT TRONG TRƯỜNG HỢP THUÊ MẶT NƯỚC
3.1. Vị trí mặt nước: 3.2. Diện tích mặt nước thuê:km2. 3.3. Mục đích sử dụng mặt nước: 3.4. Thời hạn thuê mặt nước: 3.5. Hình thức thuê mặt nước: a) Thuê mặt nước trả tiền thuê hàng năm:

- Diện tích mặt nước cố định: km2
- Diện tích mặt nước không cố định: km2
- b) Thuê mặt nước trả tiền thuê một lần cho cả thời gian thuê:
- Diện tích mặt nước cố định: km2
- Diện tích mặt nước không cố định: km2

IV. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO

- Hợp đồng mua bán, Văn bản chuyển nhượng hợp đồng.
- Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất số CT58636 ngày 10 tháng 11 năm 2016 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp;
- Bản vẽ sơ đồ nhà đất do Công ty TNHH MTV Tư vấn Thiết Kế Xây dựng Đo đạc Thành Phát lập;
- Công văn số 6624/STNMT-QLĐ ngày 09 tháng 8 năm 2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Những thông tin trên đã được thẩm tra xác minh là đúng thực tế và người sử dụng nhà, đất có đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận./. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Văn phòng Sở (để đăng tin); ✓
- Ông (bà) Trần Văn Phúc – Lê Thị Kiều Chinh (để liên hệ);
- Cty Cổ phần Thương mại Địa Ốc Việt (để liên hệ);
- Lưu: VT. ĐK (BN 023826/2020), V.Đức. ①

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Vũ Thị Thanh Tâm



Số: **590** /PC-VPĐK-ĐK Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **15** tháng **6** năm **2023**

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN
ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**

Kính gửi: Chi cục Thuế Thành phố Thủ Đức.

I. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Thông tin người sử dụng đất, mặt nước

a) Tên người sử dụng đất, mặt nước:

Ông: ĐỒNG THÁI CHIẾN và Bà NGUYỄN HƯƠNG GIANG

b) Địa chỉ liên lạc: V3, 15.03 Chung cư sunrisecity, 23 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, quận 7, Tp.HCM.

c) Số điện thoại liên hệ:

d) Mã số thuế (nếu có):

1.2. Đề nghị của người sử dụng đất, mặt nước:

a) Giao đất:m²

b) Thuê đất:m²

- Thuê đất trả tiền hàng năm: m²

- Thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê:m²

c) Thuê mặt nước:m²

d) Chuyển mục đích sử dụng đất:m²

đ) Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: m².

e) Ghi nợ đối với loại nghĩa vụ tài chính:

- Trong hạn mức:m²

- Ngoài hạn mức:m²

g) Đề nghị khác:

II. THÔNG TIN CHI TIẾT TRONG TRƯỜNG HỢP GIAO ĐẤT, THUÊ ĐẤT, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

2.1. Thông tin về đất

a) Thừa đất số: 154 ; Tờ bản đồ số: 32

b) Địa chỉ tại: 40 Đường 87-TML, Khu phố 2, phường Thạnh Mỹ Lợi, Tp.Thủ Đức, Tp.HCM

c) Loại đường: 40 Đường 87-TML (đoạn từ đường 87 đến đường Thạnh Mỹ Lợi)

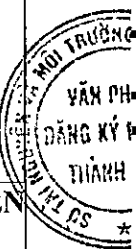
Vị trí thửa đất: vị trí 1.

d) Diện tích: 322.0 m²; sử dụng chung: -/m²; sử dụng riêng: 322.0m²;

đ) Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị.

e) Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

g) Nguồn gốc đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất (Quyết định số 2039/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)



h) Hồ sơ pháp lý về đất: .

2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác:

a) Loại nhà ở, công trình: Nhà ở riêng lẻ, cấp nhà ở, công trình: ;

b) Diện tích xây dựng: 156,5 m²

c) Diện tích sàn xây dựng: 775,7 m²

d) Diện tích sở hữu chung: không m²; Diện tích sở hữu riêng: 775,7 m²

đ) Kết cấu: Tường gạch, sàn BTCT, mái BTCT.

e) Số tầng: 03 tầng + 1 hầm + sân thượng.

g) Năm hoàn thành công trình đưa vào sử dụng: năm 2023.

h) Thời hạn sử dụng đến: -/-.

2.3. Phần ghi đối với trường hợp giao đất có thu tiền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: /

2.3.1. Diện tích đất phải nộp tiền sử dụng đất:

a) Đất ở:

- Diện tích trong hạn mức giao đất ở:m²

- Diện tích ngoài hạn mức giao đất ở:m²

b) Đất nghĩa trang, nghĩa địa:m²

c) Trường hợp khác:m²

2.3.2. Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất:m²

2.3.3. Đối tượng nộp tiền sử dụng đất: theo quy định tại Khoản..... Điều..... của Nghị định số...../NĐ-CP ngày..... tháng..... năm.... của Chính phủ quy định về.....

2.4. Phần ghi đối với trường hợp thuê đất, thuê đất có mặt nước, thuê đất xây dựng công trình ngầm: /

2.4.1. Diện tích đất thuê

a) Diện tích phải nộp tiền thuê:m²

b) Diện tích không phải nộp tiền thuê:m²

2.4.2. Diện tích thuê đất có mặt nước

a) Diện tích đất:m²

b) Diện tích mặt nước:m²

2.4.3. Diện tích thuê đất xây dựng công trình ngầm:m²

III. THÔNG TIN CHI TIẾT TRONG TRƯỜNG HỢP THUÊ MẶT NƯỚC

3.1. Vị trí mặt nước:

3.2. Diện tích mặt nước thuê:km².

3.3. Mục đích sử dụng mặt nước:

3.4. Thời hạn thuê mặt nước:

3.5. Hình thức thuê mặt nước:

a) Thuê mặt nước trả tiền thuê hàng năm:

- Diện tích mặt nước cố định: km²

- Diện tích mặt nước không cố định: km²

b) Thuê mặt nước trả tiền thuê một lần cho cả thời gian thuê:

- Diện tích mặt nước cố định: km²

- Diện tích mặt nước không cố định: km²

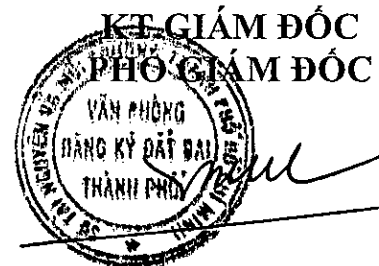
IV. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 41851 ngày 06 tháng 02 năm 2015 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp.
- Công văn số 5084/STNMT-QLĐ ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường.
- Văn bản số 483/UBND-CN ngày 29 tháng 4 năm 2023 của UBND Thành phố Thủ Đức.
- Hợp đồng mua bán nhà ở
- Bản vẽ sơ đồ nhà đất.
- Biên bản bàn giao nhà.

Những thông tin trên đã được thẩm tra xác minh là đúng thực tế và người sử dụng nhà, đất có đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận theo quy định. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Giám đốc Sở TNMT (để b/c) ✓
 - Văn phòng Sở (để đăng tin); ✓
 - Cty CP ThuThiemGroup ;
 - Bà Nguyễn Hương Giang;
 - Lưu: VT, ĐK (hs), Phúc Anh
- HS 1153/2023 *ngv*



Vũ Thị Thanh Tâm



Số: **591** /PC-VPĐK-ĐK-

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **15** tháng **6** năm 2023

K/ Khanh VLS

16/6

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN
ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**

Kính gửi: Chi cục Thuế quận Gò Vấp.

I. THÔNG TIN CHUNG:

1.1. Thông tin người sử dụng đất, mặt nước:

a) Tên người sử dụng đất, mặt nước:

Ông NGUYỄN MẠNH CƯỜNG và bà ĐẶNG THỊ NGỌC DUNG

b) Địa chỉ liên lạc: 26 Đường số 3, Khu dân cư Cityland, Phường 10, quận Gò Vấp, Tp.HCM

1.2. Đề nghị của người sử dụng đất, mặt nước:

a) Giao đất:m²;

b) Thuê đất:m².

- Thuê đất trả tiền hàng năm:m²;

- Thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê:m²;

c) Thuê mặt nước:m²;

d) Chuyển mục đích sử dụng đất:m²;

đ) Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:m²;

e) Ghi nợ đối với loại nghĩa vụ tài chính:

- Trong hạn mức:m²;

- Ngoài hạn mức:m²;

g) Đề nghị khác:

II. THÔNG TIN CHI TIẾT TRONG TRƯỜNG HỢP GIAO ĐẤT, THUÊ ĐẤT, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT:

2.1. Thông tin về đất:

a) Thửa đất số: 115 ; Tờ bản đồ số: 9

b) Địa chỉ tại: 17 Đường số 8, Khu dân cư Cityland, Phường 10, quận Gò Vấp, Tp.HCM.

c) Loại đường: Phan Văn Trị (từ Nguyễn Oanh đến Thống Nhất);

Vị trí thửa đất: vị trí 2, độ sâu trên 100 m.

d) Diện tích: 200,0 m² ; sử dụng chung: -/- m² ; sử dụng riêng: 200,0 m²

đ) Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị

e) Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

g) Nguồn gốc đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

h) Hồ sơ pháp lý về đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT76948 ngày 22 tháng 01 năm 2019 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp.

2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác:

a) Loại nhà ở, công trình: nhà ở riêng lẻ;

Cấp công trình: cấp III;



- b) Diện tích xây dựng: 110,4 m²;
 c) Diện tích sàn xây dựng: 388,5 m²;
 d) Diện tích sở hữu chung: -/- m²; Diện tích sở hữu riêng: 388,5 m²;
 đ) Kết cấu: Tường gạch, cột BTCT, sàn BTCT, mái BTCT;
 e) Số tầng: 4 tầng
 g) Năm hoàn thành công trình đưa vào sử dụng: 2022
 h) Thời hạn sử dụng đến: -/-

(Trường hợp có nhiều nhà ở, nhiều công trình xây dựng thì chỉ kê khai các thông tin chung và tổng diện tích của các nhà ở, công trình xây dựng; đồng thời lập danh sách nhà ở, công trình kèm theo đơn).

2.3. Phần ghi đối với trường hợp giao đất có thu tiền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

2.3.1. Diện tích đất phải nộp tiền sử dụng đất:

a) Đất ở:

- Diện tích trong hạn mức giao đất ở: m²;
 - Diện tích ngoài hạn mức giao đất ở:m²;

b) Đất nghĩa trang, nghĩa địa:m²;

c) Trường hợp khác:m²;

2.3.2. Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất:m²;

2.3.3. Đối tượng nộp tiền sử dụng đất: theo quy định tại Khoản..... Điều..... của Nghị định số...../NĐ-CP ngày..... tháng..... năm.... của Chính phủ quy định về.....

2.4. Phần ghi đối với trường hợp thuê đất, thuê đất có mặt nước, thuê đất xây dựng công trình ngầm:

2.4.1. Diện tích đất thuê:

- a) Diện tích phải nộp tiền thuê:m²;
 b) Diện tích không phải nộp tiền thuê:m²;

2.4.2. Diện tích thuê đất có mặt nước:

- a) Diện tích đất:m²;
 b) Diện tích mặt nước:m²;

2.4.3. Diện tích thuê đất xây dựng công trình ngầm:m²;

III. THÔNG TIN CHI TIẾT TRONG TRƯỜNG HỢP THUÊ MẶT NƯỚC:

3.1. Vị trí mặt nước:

3.2. Diện tích mặt nước thuê:km²;

3.3. Mục đích sử dụng mặt nước:

3.4. Thời hạn thuê mặt nước:

3.5. Hình thức thuê mặt nước:

a) Thuê mặt nước trả tiền thuê hàng năm:

- Diện tích mặt nước cố định: km²
 - Diện tích mặt nước không cố định: km²

b) Thuê mặt nước trả tiền thuê một lần cho cả thời gian thuê:

- Diện tích mặt nước cố định: km²
 - Diện tích mặt nước không cố định: km²

IV. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO:

- Đơn đăng ký mẫu 04a/ĐK;
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT76948 ngày 22 tháng 01 năm 2019 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp;
- Công văn số 11476/STNMT-QLĐ ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Hợp đồng mua bán căn hộ, các phụ lục hợp đồng và các văn bản chuyển nhượng (nếu có) giữa chủ đầu tư và người mua, kèm hoá đơn GTGT;
- Bản vẽ sơ đồ nhà ở, đất ở do Công ty TNHH Hoàng Đạt lập ngày 30 tháng 6 năm 2022.

Những thông tin trên đã được thẩm tra xác minh là đúng thực tế và người sử dụng nhà, đất có đủ điều kiện được nhận chuyển nhượng.

Ghi chú: Công ty TNHH Đầu tư Địa ốc Thành Phố cung cấp thêm các chứng từ liên quan để Chi cục Thuế quận Gò Vấp xác định nghĩa vụ tài chính cho các bên theo quy định. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
 - GĐ Sở TN&MT (để báo cáo);
 - VP Sở TN&MT (để đăng tin); ✓
 - Công ty DT Địa ốc Thành phố;
 - Ông Nguyễn Mạnh Cường;
 - Lưu: VT, ĐK(HS), Khương
- HS 1033/23

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Vũ Thị Thanh Tâm



